

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 20/2021/HS-ST

Ngày 24 - 6 - 2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Việt

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Hữu Hiệp

Ông Nguyễn Hải Hưng

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Hoàng Anh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau

- Đại diện Viện kiểm sát huyện U Minh, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Dương Thành Được – Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Võ Văn T, sinh ngày 16/02/1997; nơi cư trú: ấp A, xã KT, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn G và bà Huỳnh Thị T; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: chưa có án tích và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính đã được xóa; bị bắt tạm giam từ ngày 19/11/2020 đến nay (có mặt).

2. Nguyễn Văn U, sinh ngày 25/12/1992, tên gọi khác: U Lé; nơi cư trú: ấp A, xã KT, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh R và bà Phạm Thị P; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: chưa có án tích và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính đã được xóa; bị cáo được tại ngoại điều tra cho đến nay (có mặt).

- Bị hại: Anh Trần Hoàng Trọng E, sinh năm 1998 (có mặt).

Nơi cư trú: Ấp A, xã KT, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

- Nguyên đơn dân sự: Anh Trần Hoàng S, sinh năm 1993 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp A, xã KT, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ ngày 12/5/2020, sau khi đi đám về Võ Văn T cùng với Nguyễn Văn U ghé quán 123 Dzô của bà Nguyễn Thị N tại ấp A, xã KT, huyện U Minh để nhậu thì bà N từ chối bán. Lúc đó, T nghe trong quán bà N có tiếng hát karaoke nên vào mở cửa phòng xem thì thấy trong phòng karaoke có Trần Hoàng Trọng E, Trần Hoàng S (anh ruột Trọng E), Đỗ Văn H cùng 2 nhân viên của quán là Nguyễn Kim T và Trần Thị Tiểu Y. Sau đó, T đóng cửa lại rồi cùng với U lên xe chạy về. Khi đi được một đoạn, T nghỉ trong nhóm Trọng E có người trước đây từng kiếm chuyện đánh mình nên rủ U quay lại kiếm chuyện đánh lại thì U ban đầu từ chối nhưng sau đó đồng ý, T xuống xe đi bộ ngược trở lại quán, U cũng đậu xe lại dốc cầu thu phí xã KT rồi đi theo T. Trên đường đi, T bàn với U sẽ lấy dao làm hung khí vì thấy nhóm Trọng E đông người. Khi đến quán, T đi vào bếp lấy 02 cây dao (trong đó 01 cây dao lớn dùng để chặt xương và 01 cây dao nhỏ) đem ra đưa cho U cầm 01 cây dao nhỏ, còn T cầm 01 cây dao lớn. T đến cửa phòng dùng chân đạp cửa phòng karaoke, tay cầm dao chỉ về hướng nhóm Trọng E nói “DM tui mày bảo kê quán này hả gì”, còn U tay cầm dao đứng trước cửa phòng. T cầm dao xông tới chém nhiều cái làm S bị thương nhẹ, S dùng tay đánh trả thì T chụp chai bia đập xuống bàn ném về hướng S đang đứng thì Sang và H bỏ chạy ra khỏi phòng. Thấy T cầm dao đi về hướng của mình, Trọng E chạy ra cửa trước thì bị U cầm dao dơ lên đe dọa chém, Trọng E quay ngược trở lại gốc phòng thì bị T dùng cán dao đâm nhiều cái vào bụng, T quơ dao làm trúng 01 cái vào bàn tay trái, 01 cái trúng vùng ngực, T cầm chai bia đập lên bàn rồi dùng phần còn lại đập trúng đỉnh đầu của Trọng E 01 cái. Sau đó, T và U di chuyển ra bên ngoài, khi ra ngoài quán T thấy S nên chửi và cầm dao đuổi theo S. Lúc này Trọng E đang ở trong phòng thì được Nguyễn Kim T cho hay S bị T đánh nên Trọng E lấy đoạn cây trà đang để trước quán rượt đánh U nhiều cái làm cho U bị thương ở tay. Khi bị đánh U kêu cứu thì T cầm dao chạy đến đẩy U về phía sau, T dùng dao chém trúng má trái của Trọng E gây thương tích. Sau đó, T và U cầm dao chạy đến chỗ đậu xe rồi lên xe chạy về nhà, khi đi đến đoạn đường gần nhà cả hai ném bỏ 02 cây dao. Còn Trọng E được mọi người đưa đi bệnh viện điều trị thương tích. Sau khi sự việc xảy ra lực lượng Công an xã KT đến lập biên bản.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 150/TgT-20 ngày 01/7/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Cà Mau kết luận thương tích Trần Hoàng Trọng E như sau:

- 01 vết sẹo vùng đỉnh, kích thước 04 cm x 0,3 cm, tỷ lệ 02%, do vật tày có cạnh sắc, vật sắc hoặc vật sắc nhọn gây ra.
- 01 vết sẹo vùng má trái, kích thước 08 cm x 0,3 cm, tỷ lệ 06%, do vật sắc hoặc vật sắc nhọn gây ra.
- 01 vết sẹo mô U lòng bàn tay trái, kích thước 05 cm x 0,1 cm, tỷ lệ 01 %, do vật sắc hoặc vật sắc nhọn gây ra.
- 01 vết sẹo mờ 1/3 dưới mắt trước mũi phải, kích thước 0,4 cm x 0,2 cm, không xếp tỷ lệ %.
- Vỡ thành trước và bên xoang hàm trái, tỷ lệ 08 %. do vật sắc hoặc vật sắc nhọn gây ra.

- Gãy cung gò má trái đã phẫu thuật kết hợp xương, tỷ lệ 10%, do vật sắc hoặc vật sắc nhọn gây ra.

- Gãy mỏm vẹt xương hàm dưới trái, tỷ lệ 10%, do vật sắc hoặc vật sắc nhọn gây ra.

- Vùng ngực trái, cánh tay không còn dấu vết thương tích, không xếp tỷ lệ %.

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 32%.

Quá trình điều tra, Võ Văn T và Nguyễn Văn U thừa nhận toàn bộ hành vi gây thương tích cho anh Trần Hoàng Trọng E.

Quá trình điều tra, gia đình T và U đã bồi thường khắc phục thiệt hại cho anh Trọng E được 21.000.000 đồng (trong đó gia đình T bồi thường 6.000.000 đồng, U bồi thường 15.000.000 đồng). Anh Trọng E xin giảm nhẹ hình phạt cho U và không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì thêm.

Đối với anh Trần Hoàng S yêu cầu T bồi thường chi phí sửa chữa điện thoại hiệu Samsung A51 do bị T chém làm hư hỏng với số tiền 4.000.000 đồng.

Đối với 02 cây dao T và U dùng để gây thương tích cho anh Trọng E, sau khi gây án trên đường đi về nhà T và U ném bỏ 02 cây dao, Cơ quan điều tra Công an huyện U Minh đã truy tìm nhưng không thu giữ được.

Bản cáo trạng số 21/CT-VKS ngày 25/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau truy tố truy tố các bị cáo Võ Văn T, Nguyễn Văn U về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Võ Văn T, Nguyễn Văn U về tội “Cố ý gây thương tích”. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 54_Bộ luật hình sự, phạt bị cáo T từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù; áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54_Bộ luật hình sự, phạt bị cáo U từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù; về trách nhiệm dân sự ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo T bồi thường cho anh Trần Hoàng S chi phí sửa chữa điện thoại hiệu Samsung A51 bị hư hỏng với số tiền 4.000.000 đồng. Đối với thương tích của anh Trọng E, quá trình điều tra các bị cáo đã bồi thường cho anh Trọng E được 21.000.000 đồng (trong đó gia đình bị cáo T bồi thường 6.000.000 đồng, bị cáo U bồi thường 15.000.000 đồng), anh Trọng E không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì thêm nên không xem xét.

Các bị cáo T và U thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố, các bị cáo thống nhất luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận.

Bị hại anh Trọng E yêu cầu xử lý bị cáo T theo quy định pháp luật, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo U. Về trách nhiệm dân sự, các bị cáo đã bồi thường cho anh Trọng E được 21.000.000 đồng, anh Trọng E không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại gì thêm.

Lời nói sau cùng của các bị cáo Võ Văn T, Nguyễn Văn U: Các bị cáo thấy hành vi gây ra cho bị hại là sai trái, các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện U Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại và nguyên đơn dân sự không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi các bị cáo Võ Văn T, Nguyễn Văn U đã khai nhận: Khoảng 00 giờ ngày 12/5/2020, sau khi đi đám về Võ Văn T và Nguyễn Văn U ghé quán 123 Dzô của bà Nguyễn Thị N thuộc ấp A, xã KT, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau để nhậu nhưng bà N từ chối bán. Tại đây, T thấy nhóm người của anh Trần Hoàng Trọng E đang ngồi nhậu trong phòng, do có mâu thuẫn từ trước nên Võ Văn T rủ Nguyễn Văn U kiếm chuyện đánh nhóm người của Trọng E để trả thù. Sau đó, T đi vào bếp lấy 02 cây dao đem ra đưa cho U cầm 01 cây dao, còn T cầm 01 cây dao để đánh nhau. Trong lúc đánh nhau T dùng dao chém và chai bia (có sẵn trong phòng) gây thương tích cho anh Trọng E vùng đỉnh đầu, má trái, bàn tay trái với tỷ lệ thương tật theo giám định là 32%.

Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, những người chứng kiến sự việc, kết luận giám định thương tích của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án. Với những chứng cứ, hành vi đã thực hiện và thương tích đã gây ra đối với bị hại, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Võ Văn T, Nguyễn Văn U phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự. Do đó, cáo trạng truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát về hành vi phạm tội của các bị cáo là có căn cứ.

[3] Trong quá trình phạm tội các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo biết việc cố ý gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật. Nhưng vì hiểu lầm nhóm người của bị hại từng kiếm chuyện đánh bị cáo T nên các bị cáo kiếm chuyện đánh bị hại, trong quá trình đánh nhau các bị cáo sử dụng cây dao sắc bén là loại hung khí nguy hiểm có tính sát thương cao gây thương tích cho bị hại. Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng, xâm phạm đến sức khỏe của bị hại với lỗi cố ý trực tiếp, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Với tính chất, mức độ gây ra, cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, phòng ngừa chung và cải tạo giáo dục các bị cáo có ý thức chấp hành pháp luật được tốt hơn. Tuy nhiên, khi áp dụng hình phạt có xem xét đến tính chất, mức độ phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của từng bị cáo như sau: Các bị cáo không có bản án, phân công vai trò cụ thể khi thực hiện phạm tội nên xem là đồng phạm giản đơn. Trong đó, bị cáo T giữ vai trò chính trong vụ án, là người rủ bị cáo U cùng tham gia, chuẩn bị hung khí gây và trực tiếp kiếm chuyện gây thương tích cho bị hại, đồng thời sau khi gây

án bị cáo đã bỏ trốn gây khó khăn cho việc điều tra xử lý vụ án và bị bắt theo quyết định truy nã. Đối với bị cáo U mặc dù bị cáo không trực tiếp gây thương tích cho bị hại nhưng bị cáo có vai trò giúp sức, hỗ trợ về tinh thần và tạo điều kiện cho bị cáo T gây thương tích cho bị hại như đồng ý cầm dao đi cùng với bị cáo T kiếm nhóm người của bị hại đánh, đứng chặn cửa phòng trong để cho bị cáo T chém bị hại. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng, về tình tiết giảm nhẹ các bị cáo tự nguyện bồi thường khắc phục thiệt hại cho bị hại, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; ngoài ra bị cáo U còn có thêm tình tiết giảm nhẹ là có cha mẹ và người thân tham gia cách mạng, bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Với vai trò và các tình tiết giảm nhẹ nói trên cần áp dụng mức hình phạt của bị cáo T cao hơn so với bị cáo U. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng có tác dụng giáo dục các bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Nguyên đơn dân sự anh Trần Hoàng S yêu cầu bị cáo T bồi thường chi phí sửa chữa điện thoại hiệu Samsung A51 bị hư hỏng do bị cáo T gây ra với số tiền 4.000.000 đồng, bị cáo T cũng chấp nhận bồi thường thiệt hại này cho anh S nên được ghi nhận, theo đó buộc bị cáo T có nghĩa vụ bồi thường cho anh S chi phí sửa chữa điện thoại hiệu Samsung A51 với số tiền 4.000.000 đồng. Đối với thương tích của anh Trọng E, quá trình điều tra các bị cáo đã bồi thường cho anh Trọng E được 21.000.000 đồng (trong đó gia đình bị cáo T bồi thường 6.000.000 đồng, bị cáo U bồi thường 15.000.000 đồng), anh Trọng E không còn yêu cầu bồi thường thiệt hại gì thêm nên không xem xét.

[5] Về vật chứng: Đối với 02 cây dao các bị cáo sử dụng đánh nhau và gây thương tích cho anh Trọng E, sau khi gây án trên đường chạy về nhà các bị cáo đã ném bỏ dọc đường không thu hồi được nên không xử lý.

[6] Về án phí, các bị cáo T và U mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng, bị cáo T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Võ Văn T, Nguyễn Văn U phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự.

Phạt bị cáo Võ Văn T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam ngày 19/11/2020.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự.

Phạt bị cáo Nguyễn Văn U 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Áp dụng các Điều 357, 468, 584, 589 Bộ luật dân sự và điểm a khoản 1 Điều 23, các khoản 2, 8 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Võ Văn T bồi thường cho anh Trần Hoàng S chi phí sửa chữa điện thoại hiệu Samsung A51 bị hư hỏng với số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng).

Kể từ khi bản án có hiệu lực, anh Trần Hoàng S có đơn yêu cầu thi hành án, bị cáo Võ Văn T chậm thực hiện bồi thường số tiền nói trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Các bị cáo Võ Văn T, Nguyễn Văn U mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng). Bị cáo Võ Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng).

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Trần Hoàng S vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh;
- CAND huyện U Minh;
- CCTHADS huyện U Minh;
- Bị cáo và người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, VP TANDHUM.

Bùi Văn Việt